

# Nhận diện các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thanh Thủy<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam ra đời từ những năm 1990 dưới nhiều tên gọi như các quỹ, các hội, các tổ chức phi chính phủ (NGO), các tổ chức dân sự, v.v..., hoạt động mang tính chất phi lợi nhuận, sau này (từ năm 2013) được gọi chính thức là các tổ chức phi lợi nhuận. Hiện nay, các tổ chức này đang thiếu một hành lang pháp lý hỗ trợ phù hợp, điều này ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình hoạt động và phát triển của các tổ chức. Các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là các tổ chức phi chính phủ, hoạt động khá đa dạng, đem lại nhiều lợi ích cho sự phát triển đất nước, thể hiện qua một số vai trò như: hỗ trợ tài chính, giải quyết các vấn đề cộng đồng, chia sẻ kinh nghiệm và thông tin.

**Từ khóa:** Tổ chức xã hội, Tổ chức phi lợi nhuận, Tổ chức phi chính phủ

**Abstract:** Non-profit organizations (NPOs) characterized by non-profit activities have emerged in Vietnam since the 1990s under a number of different names such as funds, associations, non-governmental organizations, civil society organizations, etc. They have officially been known as non-profit organizations since 2013. However, there is a dearth of a legal framework for NPOs in Vietnam, which directly affect their operations and development. These organizations, especially the group of non-governmental ones, run a range of varied activities including financial support, community issues solving, knowledge and information sharing which benefit the national development process.

**Keywords:** Social Organization, Nonprofit Organization, Non-governmental Organization

## 1. Mở đầu

Nằm trong hệ thống các tổ chức xã hội, các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam hiện nay ngày càng mở rộng về số lượng và đa dạng trong các hình thức hoạt động. Các tổ chức này được biết đến với nhiều hình

thức khác nhau (như các quỹ, hội, v.v...), mục tiêu chung là hướng tới phát triển cộng đồng, đặc trưng là hoạt động mang tính chất phi lợi nhuận. Ở Việt Nam, từ năm 2013 các tổ chức này mới chính thức được gọi là các tổ chức phi lợi nhuận, mặc dù đã ra đời từ những năm 1990.

Sự năng động của các tổ chức phi lợi nhuận trong các hoạt động chuyên biệt

---

<sup>(\*)</sup> ThS., Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: thuynguyenxhh@gmail.com

đang góp phần tạo dựng sự ổn định và phát triển của xã hội. Tuy nhiên, vị thế xã hội của các tổ chức này chưa được đánh giá cao dẫn tới sự đóng góp đối với các chính sách phát triển và giám sát hoạt động của doanh nghiệp và Nhà nước chưa tương xứng với khả năng của họ (Vũ Duy Phú, 2008). Các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam hiện nay cũng chưa thực sự được công nhận và hỗ trợ bởi một hành lang pháp lý phù hợp, điều đó tác động và ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của các tổ chức này, từ đó ảnh hưởng một cách gián tiếp tới lợi ích cộng đồng.

Trên cơ sở tổng quan tài liệu, bài viết khái quát về các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam hiện nay trên ba khía cạnh: i) thể chế pháp lý hỗ trợ thành lập các tổ chức phi lợi nhuận; ii) quan niệm về các tổ chức phi lợi nhuận; và iii) vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong phát triển đất nước.

## **2. Cơ sở pháp lý của việc thành lập các tổ chức phi lợi nhuận**

Đề cập tới cơ sở pháp lý của việc thành lập các tổ chức phi lợi nhuận, trước hết cần đề cập đến cơ sở pháp lý của việc thành lập hội ở Việt Nam, bởi đây có thể coi là tiền đề quan trọng đầu tiên và cũng là cơ sở pháp lý có liên quan trực tiếp tới các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam hiện nay trong bối cảnh luật pháp chưa đưa ra một hành lang pháp lý phù hợp với đặc trưng riêng của các tổ chức này.

Tại Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ, nguyên tắc hoạt động của các hội được quy định là: tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010

của Chính phủ, nguyên tắc này (Điều 3) đã được bổ sung là “không vì mục đích lợi nhuận”, điều đó đồng nghĩa với quan điểm và mục đích hoạt động mang tính chất “phi lợi nhuận, lợi ích”, hướng tới phát triển cộng đồng, phát triển xã hội.

Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện có thể coi là một văn bản pháp lý góp phần mở rộng nhóm đối tượng các hội, tổ chức hoạt động vì mục đích phi lợi nhuận. Một trong những nguyên tắc đầu tiên được đưa ra là thành lập và *hoạt động không vì lợi nhuận* (Điều 4) và có tư cách pháp nhân (tương tự như với quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ). Cũng theo các Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010, Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ hay Thông tư số 11/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010 và Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013 của Bộ Nội vụ thì những hội, tổ chức hoạt động với mục đích phi lợi nhuận nhưng không có tư cách pháp nhân không nằm trong quy định này. Ở một khía cạnh khác, Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 1/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận nước ngoài tại Việt Nam tiếp tục cho thấy sự quan tâm tới các nhóm, các tổ chức được thành lập với mục đích phi lợi nhuận.

Đến năm 2013, Nghị định số 116/2013/NĐ-CP ngày 4/10/2013 của Chính phủ được ban hành đã khẳng định sự tồn tại một cách chính thức của các tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam. Theo đó, tổ chức phi lợi nhuận được thành lập dưới các hình thức sau: NGO nước ngoài, quỹ xã hội, quỹ từ

thiện. Nghị định này đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng giúp hình thành và thúc đẩy sự phát triển một cách chính danh của các tổ chức phi lợi nhuận tại Việt Nam.

### 3. Quan niệm về tổ chức phi lợi nhuận

Theo nghiên cứu của Brian Tomlison, Canada AidWatch (2013), tổ chức xã hội có thể được định nghĩa bao gồm toàn bộ những tổ chức phi thương mại và phi chính phủ (loại trừ những tổ chức xây dựng mô hình theo hình thức huyết thống). Tổ chức xã hội bao gồm những tổ chức được thành lập theo hình thái cộng đồng dân cư và hội nhóm làng xã, hội nông dân, các tổ chức niềm tin - tôn giáo, liên đoàn lao động, tổ hợp tác, hội nhóm chuyên môn, hiệp hội thương mại, các viện nghiên cứu độc lập hay các cơ quan truyền thông phi lợi nhuận. Với quan niệm này, tính phi thương mại, phi lợi nhuận, không nhà nước và hoạt động trong một không gian công cộng có thể coi là đặc trưng cơ bản của các tổ chức xã hội. Điều đó đồng nghĩa với quan điểm cho rằng tính phi lợi nhuận có thể coi là đặc trưng quan trọng và chủ yếu của các tổ chức xã hội. Như vậy, *tổ chức phi lợi nhuận có thể coi là một phần hoặc là chính bản thân các tổ chức xã hội ở một chừng mực nào đó.*

Luật Từ thiện nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 2016 công nhận danh nghĩa hoạt động vì lợi ích công cộng cho hai nhóm tổ chức: *Tổ chức xã hội - phúc lợi* và *Tổ chức phi lợi nhuận - phúc lợi* (Điều 10). Theo đó, Tổ chức xã hội - phúc lợi bao gồm quỹ, tổ chức từ thiện hoặc tổ chức cộng đồng khác được thành lập theo pháp luật và hoạt động nhằm tăng cường phúc lợi công cộng. Tổ chức phi lợi nhuận - phúc lợi là hình thức tổ chức, viện hoạt

động trong lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu khoa học, sức khỏe công cộng, thuốc chữa bệnh được thành lập theo pháp luật... cũng hoạt động nhằm tăng cường phúc lợi công cộng. Theo quan niệm này thì *tổ chức phi lợi nhuận là các tổ chức hoạt động với mục tiêu hướng tới cộng đồng, đảm bảo và tăng cường phúc lợi công cộng cho mọi người dân.*

Trước khi Nghị định số 116/2013/NĐ/CP của Chính phủ Việt Nam được ban hành, dựa trên nhiều quy định điều chỉnh việc thành lập và hoạt động của các tổ chức có mục đích phi lợi nhuận cũng như bản chất của các tổ chức xã hội, có thể thấy các loại hình tổ chức phi lợi nhuận bao gồm: Cơ sở bảo trợ xã hội (bao gồm các cơ sở do nhà nước thành lập và tư nhân); Quỹ xã hội và quỹ từ thiện; Hội; Tổ chức khoa học và công nghệ; NGO quốc tế (Lin, 2012). Doanh nghiệp xã hội cũng có thể coi là một hình thức của tổ chức phi lợi nhuận. Theo đó, hai yếu tố quan trọng để nhìn ra sự khác biệt giữa doanh nghiệp xã hội và doanh nghiệp thương mại là: i) Mục tiêu hoạt động chính nhằm giải quyết vấn đề xã hội, môi trường, vì lợi ích cộng đồng; ii) Sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận hằng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường như đã đăng ký.

Nghiên cứu của Bùi Quang Dũng (2012) chỉ ra rằng, các tổ chức thuộc khu vực phi lợi nhuận sẽ tạo ra một thành tố xã hội riêng, khác hẳn với những thành tố theo đuổi mục tiêu quyền lực nhà nước hoặc lợi nhuận thị trường; thành tố phi lợi nhuận này được gọi là “xã hội dân sự”. Với quan niệm như vậy, có vẻ như *các tổ chức phi lợi nhuận chính là những thành tố cấu tạo nên*

*cái gọi là xã hội dân sự hay là khu vực dân sự ở Việt Nam hiện nay.*

Từ năm 2013, với sự ra đời của Nghị định số 116/2013/NĐ-CP của Chính phủ, tổ chức phi lợi nhuận được định nghĩa là *pháp nhân hoặc tổ chức có hoạt động chính là huy động hoặc phân bổ vốn cho các mục đích từ thiện, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, xã hội hoặc mục đích tương tự, không vì mục đích lợi nhuận, bao gồm NGO nước ngoài, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.* Quan niệm này đã đưa ra hình dung một cách chính thức đầu tiên về hệ thống tổ chức phi lợi nhuận ở Việt Nam hiện nay.

Từ các quan niệm trên, chúng tôi cho rằng: *tổ chức phi lợi nhuận là những tổ chức, quỹ, hội, cơ sở bảo trợ xã hội, các tổ chức khoa học và công nghệ, NGO hay các doanh nghiệp xã hội. Các tổ chức này đăng ký tư cách pháp nhân và hoạt động với mục tiêu vì xã hội, không bao hàm lợi ích cá nhân mà hướng tới lợi ích tập thể, lợi ích xã hội, lấy mục tiêu phát triển xã hội, phát triển cộng đồng để định hướng cho hoạt động của mình.*

#### **4. Vai trò của các tổ chức phi lợi nhuận trong hỗ trợ phát triển ở Việt Nam hiện nay: trường hợp các tổ chức phi chính phủ**

Hiện nay, các tổ chức phi lợi nhuận đang ngày càng phát triển với nhiều lĩnh vực hoạt động: vận động ủng hộ nhân quyền và bảo vệ môi trường, hoạt động nhằm chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, hỗ trợ người nghèo, phát triển văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe,... Các NGO thường được coi là các tổ chức phi lợi nhuận cam kết cho sự phát triển chung của quốc gia, với trọng tâm cung cấp dịch

vụ và hoạt động tình nguyện (ADB, 2011). Ở đây, chúng tôi tập trung tìm hiểu về một trong số các loại hình tổ chức phi lợi nhuận - đó là các NGO.

Ở Việt Nam hiện nay có 2 loại hình NGO gồm: *NGO trong nước và NGO quốc tế hoạt động tại Việt Nam.* Các NGO trong nước tập trung vào lĩnh vực phát triển thường có trụ sở ở các đô thị và thực hiện các vai trò khác nhau. Các NGO quốc tế tại Việt Nam đóng vai trò rõ hơn về cung cấp dịch vụ chuyên ngành và kỹ thuật so với các nước khác, điều này cũng phản ánh sự ghi nhận vai trò bổ sung của các tổ chức này bên cạnh chính phủ và các tổ chức quần chúng (ADB, 2011).

Vai trò của các NGO trong hỗ trợ phát triển ở Việt Nam hiện nay được thể hiện ở một số mặt sau:

##### *a) Vai trò trong hỗ trợ tài chính*

Hoạt động hỗ trợ tài chính của các NGO chủ yếu diễn ra thông qua các NGO quốc tế, bên cạnh đó là sự phối hợp giữa các NGO trong nước và các NGO quốc tế.

Số lượng các NGO quốc tế có quan hệ với Việt Nam tăng từ 500 tổ chức (năm 2003) lên 990 tổ chức (năm 2013) với hơn 28.000 dự án được triển khai trên tổng giá trị giải ngân đạt gần 2,4 tỷ USD. Giá trị viện trợ của các NGO quốc tế ở Việt Nam tăng lên trên 100 triệu USD giai đoạn từ năm 2004 đến tháng 4/2017 với tổng kinh phí hơn 3 tỷ USD và khoảng gần 30.000 dự án. Trong tổng số gần 1.000 NGO quốc tế (tính đến tháng 4/2017) hoạt động ở Việt Nam, có tới 76,1% giữ vai trò hỗ trợ tài chính, hơn 58,2% có vai trò hỗ trợ kỹ thuật và gần 52,2% giữ vai trò hỗ trợ phương pháp (Phạm Thị Thanh Bình, 2018).

Có thể thấy, hỗ trợ tài chính là một trong các kênh hoạt động chính của các NGO quốc tế ở Việt Nam hiện nay. Tuy vậy, việc Việt Nam chính thức trở thành một nước có mức thu nhập trung bình cũng sẽ tác động đến nguồn ngân sách của các NGO, đặc biệt là các NGO quốc tế. Sự thay đổi này có thể dẫn đến sự rút lui của một số nhà tài trợ chú trọng vào đói nghèo (ADB, 2011). Điều đó cũng khiến các NGO quốc tế phải thay đổi cách tiếp cận các dòng vốn bằng cách thiết lập các quan hệ hợp tác song phương với khu vực tư nhân để trở thành các doanh nghiệp xã hội với vai trò cung cấp dịch vụ tư vấn. Họ có thể tiến hành phối hợp với các NGO trong nước thực hiện các dự án phát triển cộng đồng.

*b) Vai trò trong hỗ trợ giải quyết các vấn đề cộng đồng*

Các NGO cho thấy họ đang tích cực tham gia vận động nhằm tạo ra thay đổi tích cực trong xã hội, bảo vệ quyền và sức khỏe cho cộng đồng. Có thể kể đến như: Hoạt động vận động người dân học chữ Thái của Trung tâm vì sự phát triển bền vững miền núi; Hoạt động vận động ngừng sử dụng Amiang của Liên minh vận động chính sách ngừng sử dụng Amiang; Hoạt động vận động cho quyền của cộng đồng người đồng tính, song tính, chuyển giới; v.v... Ở những mức độ nhất định, các cuộc vận động này đã tạo ra những thay đổi về mặt chính sách. Cụ thể là: Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Thông tư số 46/2014/TT-BGDĐT ngày 23/12/2014 về việc “Ban hành chương trình tiếng Thái cấp tiểu học”; Việt Nam đã bỏ phiếu trắng trong việc cấm sử dụng amiang trắng vào

năm 2020<sup>(\*)</sup>; Bộ luật Dân sự năm 2015 đã công nhận quyền chuyển giới. Ở một khía cạnh khác, hoạt động của các NGO còn góp phần làm thay đổi thái độ của cộng đồng, xã hội theo hướng tích cực hơn (CEPEW & ISEE, 2015).

Các NGO, đặc biệt là các NGO quốc tế đã thể hiện vai trò cứu trợ nhân đạo, cung cấp tín dụng, hoặc xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, v.v... (Phạm Thị Thanh Bình, 2018). Các tổ chức này nhấn mạnh vào việc huy động và tạo sức mạnh cho người nghèo và những người bị thiệt thòi bảo vệ các quyền của mình, thực hiện chương trình cho người nghèo, đặc biệt là đối với phụ nữ và trẻ em (Actionaid, 2015).

*c) Vai trò trong chia sẻ kinh nghiệm, thông tin*

Người ta còn biết đến các NGO thông qua các vai trò như chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, phương pháp thực hiện cũng như cách thức xây dựng các chương trình, chính sách, kiến thức hỗ trợ người dân, cộng đồng, v.v... Có thể kể đến như: Tổ chức quốc tế Oxfam đóng góp trực tiếp cho việc xây dựng Chương trình 135 của Ủy ban Dân tộc và chính sách trợ cấp xã hội của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính

(\*) Năm 2007, Việt Nam bắt đầu tham gia Công ước Rotterdam về thủ tục thỏa thuận thông báo trước đối với một số hóa chất và thuốc bảo vệ thực vật nguy hại trong thương mại quốc tế nhằm bảo vệ sức khỏe con người và môi trường. Công ước này đã đưa amiang nâu và xanh vào Phụ lục III - các hóa chất độc hại, nhưng chưa đưa amiang trắng vào, do có 7/154 quốc gia chưa đồng thuận (trong đó có Việt Nam). Từ năm 2013 đến 2015, do có nhiều ý kiến của các bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và các nhà khoa học trong nước, Chính phủ đã đồng ý để Việt Nam bỏ phiếu trắng tại Hội nghị Rotterdam 2015 (V. Hàn, 2017).

phủ nước ngoài (PATH) tham gia vào việc xây dựng Luật Phòng, chống HIV;... (Phạm Thị Thanh Bình, 2018); Trung tâm Bảo tồn sinh vật biển và Phát triển cộng đồng cung cấp một số kiến thức, kỹ năng liên quan khác cho cộng đồng như: kỹ năng nuôi cấy san hô, điều tra nguồn lợi thủy sản, kỹ năng thu nhập thông tin (Nguyễn Thu Huệ, 2008); v.v... Một số kết quả từ hoạt động hỗ trợ chia sẻ kinh nghiệm, thông tin của các NGO cho thấy tính hiệu quả của các tổ chức trong hoạt động này là khá rõ. Tuy nhiên, do đặc trưng của các tổ chức này là không thể có các đánh giá ban đầu cũng như hạn chế về khả năng sâu sát trực tiếp với người dân (như các chương trình mục tiêu quốc gia) nên sự phối hợp giữa các NGO với các cơ quan, ban ngành trong việc xây dựng các chương trình, chính sách là hết sức phù hợp và đem lại hiệu quả cho hoạt động. Việc các cơ quan nhà nước tận dụng các kinh nghiệm hay thông tin mà các NGO có được là hỗ trợ cần thiết và hữu ích trong quá trình xây dựng chính sách.

Ngoài ra, các NGO quốc tế đang có xu hướng tăng cường vận động và xây dựng các tổ chức địa phương. Điều đó đồng nghĩa với việc các tổ chức này sẽ mở rộng, tăng cường liên kết nhiều hơn với các NGO trong nước và khu vực tư nhân. Khi đó các NGO và các nhóm tổ chức khác sẽ có nhiều cơ hội tham gia các chương trình, dự án.

### 5. Kết luận

Sự ra đời và phát triển của các tổ chức phi lợi nhuận nói chung và các NGO nói riêng là một điều cần thiết nhằm hỗ trợ người dân hướng tới phát triển cộng đồng. Các tổ chức này cho thấy sự đa dạng trong các lĩnh vực hoạt động của mình như giáo

dục, giảm nghèo, môi trường, giám sát và phản biện xã hội, v.v... Tuy nhiên, việc các tổ chức phi lợi nhuận thiếu một hành lang pháp lý phù hợp với mình thực sự có tác động tới sự hình thành và phát triển của các tổ chức này. Chính vì vậy mà cho đến nay, mặc dù khái niệm về tổ chức phi lợi nhuận đã ra đời, nhưng chưa có các thiết chế đi kèm với các quy định về đặc trưng, cách thức hoạt động, v.v... của các tổ chức này. Quy mô và mức độ hoạt động của các tổ chức vẫn sẽ bị ảnh hưởng khi mà yếu tố chính danh cùng với các quy định cụ thể của một loại hình hoạt động chưa được công nhận một cách chính thức trong các văn bản pháp quy. Bởi vậy, xây dựng một hành lang pháp lý phù hợp cho các tổ chức này hoạt động và phát triển là việc cần thiết trong thời gian tới.

Vị thế của các tổ chức phi lợi nhuận chưa được đánh giá phù hợp với sự đóng góp của các các tổ chức này, điều đó đặt ra vấn đề mở rộng và nâng cao vị thế của các tổ chức phi lợi nhuận hiện nay. Thực tế cho thấy khả năng thu hút người dân của các tổ chức phi lợi nhuận nói chung và các NGO nói riêng chưa thực sự được như mong muốn. Điều đó đòi hỏi các tổ chức phi lợi nhuận cần đầu tư và nâng cao vị thế, vai trò của mình bằng việc: nâng cao chất lượng hoạt động các chương trình/dự án, mở rộng số lượng tham gia vào các chương trình/dự án; tăng cường liên kết giữa các tổ chức trong các hoạt động triển khai; có chiến lược thu hút sự tham gia của người dân và cộng đồng trong các hoạt động của tổ chức, v.v...□

### Tài liệu tham khảo

1. Actionaid (2015), *Nhóm phát triển cộng đồng học hỏi từ quá khứ*, Hà Nội.

2. ADB (2011), *Báo cáo tóm tắt về xã hội dân sự Việt Nam*, Hà Nội.
3. Phạm Thị Thanh Bình (2018), *Vai trò của các NGO quốc tế (INGOs) trong phát triển kinh tế Việt Nam*, <http://dangcongsan.vn/xa-hoi/vai-tro-cua-to-chuc-phi-chinh-phu-quoc-te-ingos-trong-phat-trien-kinh-te-viet-nam-470152.html>
4. Brian Tomlinson & Canada AidWatch (2013), *Working with civil society on foreign aid - Possibilities for South - South Cooperation?*, [https://issuu.com/undp/docs/working\\_with\\_civil\\_society\\_in\\_forei/2](https://issuu.com/undp/docs/working_with_civil_society_in_forei/2)
5. CEPEW & ISEE (2015), *Vận động và chiến lược vận động của các NGO Việt Nam*, <http://isee.org.vn/Content/Home/Library/495/van-dong-va-chien-luoc-van-dong-cua-cac-to-chuc-phi-chinh-phu-viet-nam.pdf>
6. Bùi Quang Dũng (2012), “Các tổ chức và liên kết xã hội tự nguyện ở nông thôn”, Tạp chí *Nghiên cứu Con người*, số 6 (63) 2012.
7. V. Hân (2017), *Kiến nghị ngưng sử dụng amiang trắng độc hại vào năm 2020*, <http://cand.com.vn/doanh-nghiep/Kien-nghi-ngung-su-dung-amiang-trang-doc-hai-vao-nam-2020-439264/>
8. Nguyễn Thu Huệ (2008), *Vai trò của các NGO trong sự nghiệp phát triển kinh tế biển - bài học từ MCD*, <http://www.vusta.vn/vi/news/Trao-doi-Thao-luan/Vai-tro-cua-cac-to-chuc-phi-Chinh-phu-trong-su-nghiep-phat-trien-kinh-te-bien-bai-hoc-tu-MCD-21539.html>
9. Lin (2012), *Bản ghi nhớ: Hoạt động gây quỹ của các tổ chức phi lợi nhuận theo luật Việt Nam*, Center for Community Development, YKVN.
10. Vũ Duy Phú (2008), *Xã hội dân sự: một số vấn đề chọn lọc*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
11. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2010), *Cơ sở lý luận và thực tiễn của sự hình thành và phát triển xã hội dân sự định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020*, Hà Nội.
12. Các Nghị định của Chính phủ: số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003; số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010; số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012; số 12/2012/NĐ-CP ngày 1/3/2012; số 116/2013/NĐ-CP ngày 4/10/2013. Các Thông tư của Bộ Nội vụ: số 11/2010/TT-BNV ngày 26/11/2010; số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013.